

# **BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP  
KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018</b>	<b>13 - 30</b>

\*\*\*\*\*

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

### BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC

Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

#### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ Công ty Nhà nước Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa theo Quyết định số 2966/QĐ-BVHTTDL ngày 15 tháng 9 năm 2014 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300444623, đăng ký lần đầu ngày 28 tháng 3 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp bỏ sung các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp sau:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22 tháng 9 năm 2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và trụ sở kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 14 tháng 10 năm 2011 về việc thay đổi ngành nghề kinh doanh và người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ ba ngày 07 tháng 11 năm 2011 về việc thay đổi địa điểm kinh doanh.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ tư ngày 07 tháng 8 năm 2015 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ năm ngày 20 tháng 01 năm 2015 về việc chuyển đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ sáu ngày 03 tháng 4 năm 2015 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp sang công ty cổ phần và thay đổi vốn điều lệ.
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ bảy ngày 20 tháng 4 năm 2015 về việc thay đổi tên địa điểm kinh doanh.

#### Trụ sở hoạt động

- Địa chỉ : 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 39 975 078
- Fax : (028) 39 973 792

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Sản xuất khác nhưng chưa được phân vào đầu;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đầu;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Bán buôn sản phẩm thuốc lá, thuốc láo;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Bán buôn đồ uống;
- Xây dựng công trình công ích;
- Bán mô tô, xe máy;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác.



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý**

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

<b>Hội đồng quản trị</b>		
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Võ Quang Liên Kha	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016
Ông Phạm Đình Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015
Ông Phạm Minh Huy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 20 tháng 5 năm 2016
<b>Ban kiểm soát</b>		
Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà La Huệ	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015

***Tổng Giám đốc***

Tổng Giám đốc của Công ty là Ông Phạm Đình Phương (bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015).

***Đại diện pháp luật***

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Đình Phương - Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 25 tháng 02 năm 2015).

***Kiểm toán viên***

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

***Trách nhiệm của Tổng Giám đốc***

Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng.
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính.
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**  
**BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)**

**Phê duyệt Báo cáo tài chính**

Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 23 tháng 3 năm 2019



**Phạm Đình Phương**  
**Tổng Giám đốc**





Số: 1.0577/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CÒ ĐỒNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn Hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2019, từ trang 06 đến trang 30, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày rõ ràng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



**Nguyễn Thị Dung - Phó Tổng Giám đốc**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

**Phạm Mỹ Tuyên - Kiểm toán viên**  
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3596-2016-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN  
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

		Đơn vị tính: VND		
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGÂN HẠN				
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	100		59.850.017.242	45.837.282.163
1. Tiền	110	V.1	1.396.170.060	3.962.805.813
	111		1.396.170.060	2.462.805.813
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	1.500.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn				
1. Chứng khoán kinh doanh	120		200.000.000	-
	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	200.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn				
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	130		21.655.827.339	13.236.607.535
	131	V.3	23.254.526.852	15.183.983.000
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	804.358.592	556.799.121
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	350.000.000	600.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	184.215.641	407.878.060
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(2.937.273.746)	(3.512.052.646)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho				
1. Hàng tồn kho	140		36.589.008.021	28.558.599.332
	141	V.8	37.182.829.455	28.825.717.083
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	V.8	(593.821.434)	(267.117.751)
V. Tài sản ngắn hạn khác				
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	150		9.011.822	79.269.483
	151	V.9a	9.011.822	5.474.124
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13	-	73.795.359
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã		Số cuối năm	Số đầu năm
	số	Thuyết minh		
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>813.896.237</b>	<b>1.050.432.795</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>236.200.000</b>	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	236.200.000	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>572.876.228</b>	<b>1.027.285.035</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	572.876.228	1.027.285.035
- Nguyên giá	222		5.428.944.920	5.428.944.920
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(4.856.068.692)	(4.401.659.885)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		-	-
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>4.820.009</b>	<b>23.147.760</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	4.820.009	23.147.760
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>60.663.913.479</b>	<b>46.887.714.958</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Tố, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>37.224.781.718</b>	<b>24.252.673.134</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>37.224.781.718</b>	<b>24.252.673.134</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	29.826.230.417	21.761.296.533
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	2.658.175.064	303.433.261
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	1.008.275.324	719.674.439
4. Phải trả người lao động	314	V.14	2.880.771.000	1.262.857.716
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	481.468.768	61.282.275
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	189.551.360	-
10. Vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.17	180.309.785	144.128.910
13. Quỹ bình ôn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuế tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Có phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>23.439.131.761</b>	<b>22.635.041.824</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>23.439.131.761</b>	<b>22.635.041.824</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.18	20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		20.000.000.000	20.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.18	466.477.000	225.638.000
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.18	2.972.654.761	2.409.403.824
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		27.725.824	2.409.403.824
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		2.944.928.937	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>60.663.913.479</b>	<b>46.887.714.958</b>

  
Phạm Lê Bảo Ngọc  
Người lập

  
Lê Thị Cẩm Lan  
Kế toán trưởng

  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019  
Phạm Đình Phương  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
**BẢO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	119.849.727.154	93.678.669.711
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	5.362.208.309	4.774.534.557
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		114.487.518.845	88.904.135.154
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	93.478.588.529	72.487.083.219
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		21.008.930.316	16.417.051.935
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	238.950.016	256.426.138
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	133.090.368	461.217.870
Trong đó: chi phí lãi vay	23		124.220.000	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	140.437.084	180.816.992
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	17.390.136.922	13.321.928.641
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		3.584.215.958	2.709.514.570
11. Thu nhập khác	31	VI.8	1.288.697.791	933.282.988
12. Chi phí khác	32	VI.9	958.016.687	432.171.349
13. Lợi nhuận khác	40		330.681.104	501.111.639
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		3.914.897.062	3.210.626.209
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	885.968.125	718.236.873
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		3.028.928.937	2.492.389.336
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a, b	1.302	987
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a, b	1.302	987

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019



Phạm Lê Bảo Ngọc  
Người lập

Lê Thị Cẩm Lan  
Kế toán trưởng

Phạm Đình Phương  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		113.329.143.857	88.399.936.433
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(95.158.535.261)	(78.018.847.972)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(9.372.829.000)	(7.186.655.500)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(124.220.000)	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(718.236.873)	(344.660.823)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		903.449.587	1.684.526.809
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(9.698.082.337)	(11.489.340.364)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(839.310.027)</b>	<b>(6.955.041.417)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		-	(137.415.600)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	V.2	(200.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		250.000.000	600.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.389.020	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>72.389.020</b>	<b>462.584.400</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh  
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018  
Bảo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
----------	-------	-------------	---------	-----------

**III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**

1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	2.660.000.000	-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	(2.660.000.000)	-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuế tài chính	35	-	-	-
6. Cò tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(1.800.000.000)	(900.000.000)	-

**Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính**

(1.800.000.000)	(900.000.000)
-----------------	---------------

**Lưu chuyển tiền thuần trong năm**

(2.566.921.007)	(7.392.457.017)
-----------------	-----------------

**Tiền và tương đương tiền đầu năm**

3.962.805.813	11.355.573.237
---------------	----------------

**Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ**

285.254	(310.407)
---------	-----------

**Tiền và tương đương tiền cuối năm**

1.396.170.060	3.962.805.813
---------------	---------------





Phạm Lê Bảo Ngọc  
Người lập

Lê Thị Cẩm Lan  
Kế toán trưởng

Phạm Đình Phương  
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Phát triển Văn hóa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là kinh doanh thương mại và dịch vụ.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là xuất nhập khẩu và kinh doanh: sách báo, tạp chí, xuất bản phẩm và tài liệu khoa học kỹ thuật, văn hóa phục vụ cho các viện, trường đại học và thư viện trong nước; các ấn phẩm, sản phẩm quảng cáo; các sản phẩm văn hóa khác theo qui định của pháp luật.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 57 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 51 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).





# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

## 3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

## 4. Các khoản đầu tư tài chính

### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### *Các khoản cho vay*

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

## 5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.





## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

---

### 6. **Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho là hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 7. **Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ và chi phí phần mềm. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Chi phí công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí phần mềm*

Chi phí phần mềm đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

### 8. **Tài sản thuế hoạt động**

Thuế tài sản được phân loại là thuế hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuế hoạt động được phân ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuế tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

### 9. **Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

# CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 - 18
Phương tiện vận tải	08 - 12

## 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

## 12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

## 13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

### *Doanh thu bán hàng hoá*

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hoá đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Tiền lai*

Tiền lai được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

#### 14. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, hàng bán bị trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 16. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 17. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

##### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

##### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chi ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

#### 18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÀN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	104.677.660	113.473.597
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	1.291.492.400	2.349.332.216
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	-	1.500.000.000
Cộng	1.396.170.060	3.962.805.813

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn  
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn 12 tháng.

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>1.181.317.394</i>	<i>635.601.802</i>
Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel)	1.181.317.394	635.601.802
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>14.548.381.198</i>	<i>14.548.381.198</i>
Công ty TNHH Trường Đại học Anh Quốc Việt Nam	2.591.682.300	-
Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Hiệp Thành Phúc	2.632.479.476	3.082.479.476
Công ty TNHH MTV Thương mại Tiki	7.595.779.742	1.259.673.729
Các khách hàng khác	9.253.267.940	10.206.227.993
Cộng	23.254.526.852	15.183.983.000

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại Dịch vụ Đào Nguyễn	100.000.000	-
Holtbrinc	145.147.019	-
Guangzhou Acego Sports Goods Co., Ltd.	80.735.616	-
Japan Publications Trading Co., Ltd.	14.882.076	172.373.872
Công ty TNHH Uni - Son	-	51.000.000
Công ty Cổ phần Văn hóa Tite	-	47.846.242
Amazon UK	34.365.371	47.203.042
Công ty TNHH MTV May Ảnh Bình	-	40.000.000
Các nhà cung cấp khác	429.228.510	198.375.965
Cộng	804.358.592	556.799.121

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn  
Khoản cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Bình Minh vay với lãi suất 0%/tháng, thời hạn vay 03 tháng. Tuy nhiên, Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Sài Gòn Bình Minh không còn khả năng trả nợ nên công ty mẹ là Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh cam kết trả tiền thay theo Biên bản làm việc ngày 07 tháng 01 năm 2015 giữa Công ty và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

6. Phải thu khác

6a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải thu bên liên quan</i>	<i>88.617.731</i>	<i>100.000.000</i>
Ông Phạm Đình Phương - tạm ứng	88.617.731	100.000.000
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>95.597.910</i>	<i>307.878.060</i>
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	49.838.550	278.711.590
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	155.884	116.470
Tạm ứng	42.603.476	15.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	3.000.000	14.050.000
<b>Cộng</b>	<b>184.215.641</b>	<b>407.878.060</b>

6b. Phải thu dài hạn khác

Các khoản ký quỹ dài hạn.

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc thẻ thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc thẻ thu hồi
Công ty TNHH Vạn Phúc - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	280.005.350	Trên 3 năm	390.005.350
Công ty TNHH Hiệp Thanh Phúc - phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	2.632.479.476	Trên 3 năm	3.082.479.476
Công ty TNHH Vạn tài Sài Gòn Bình Minh - phải thu tiền cho vay	Trên 3 năm	350.000.000	Trên 3 năm	600.000.000
Các khách hàng khác - phải thu tiền bán hàng	Từ 1 năm đến 2 năm	62.774.662 37.985.742	Từ 1 năm đến 2 năm	131.892.732 92.324.912
<b>Cộng</b>		<b>3.325.259.488</b>		<b>4.204.377.558</b>
		<b>387.985.742</b>		<b>692.324.912</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu và cho vay khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	3.512.052.646	3.637.484.826
Trích lập dự phòng bổ sung	-	39.567.820
Hoàn nhập dự phòng	(574.778.900)	(165.000.000)
<b>Số cuối năm</b>	<b>2.937.273.746</b>	<b>3.512.052.646</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	194.993.964	-	163.369.876	-
Hàng hóa	36.909.414.583	(593.821.434)	28.620.530.234	(267.117.751)
Hàng gửi đi bán	78.420.908	-	41.816.973	-
<b>Cộng</b>	<b>37.182.829.455</b>	<b>(593.821.434)</b>	<b>28.825.717.083</b>	<b>(267.117.751)</b>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá hàng tồn kho như sau:

	Năm nay		Năm trước	
Số đầu năm		267.117.751		49.802.292
Trích lập dự phòng bổ sung		326.703.683		217.315.459
<b>Số cuối năm</b>		<b>593.821.434</b>		<b>267.117.751</b>

**9. Chi phí trả trước**

**9a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Chi phí bảo hiểm		8.115.822		4.667.724
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác		896.000		806.400
<b>Cộng</b>		<b>9.011.822</b>		<b>5.474.124</b>

**9b. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
Chi phí sửa chữa văn phòng		-		11.046.090
Các chi phí trả trước dài hạn khác		4.820.009		12.101.670
<b>Cộng</b>		<b>4.820.009</b>		<b>23.147.760</b>

**10. Tài sản cố định hữu hình**

	Nhà cửa, vật kiến trúc		Phương tiện vận tải, truyền dẫn		Cộng	
Nguyên giá						
Số đầu năm		4.518.579.289		910.365.631		5.428.944.920
<b>Số cuối năm</b>		<b>4.518.579.289</b>		<b>910.365.631</b>		<b>5.428.944.920</b>

*Trong đó:*

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	62.158.600	-	-	62.158.600	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

**Giá trị hao mòn**

Số đầu năm	3.678.819.141	722.840.744	4.401.659.885
Khấu hao trong năm	365.949.379	88.459.428	454.408.807
<b>Số cuối năm</b>	<b>4.044.768.520</b>	<b>811.300.172</b>	<b>4.856.068.692</b>

**Giá trị còn lại**

Số đầu năm	839.760.148	187.524.887	1.027.285.035
<b>Số cuối năm</b>	<b>473.810.769</b>	<b>99.065.459</b>	<b>572.876.228</b>

*Trong đó:*

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Cengage Learning Asia Pte. Ltd.	11.749.053.535	7.082.724.143
Pearson Plc.	3.272.053.348	2.368.786.050
Oxford University Press	4.534.862.865	4.098.823.689
Macmillan (GBP)	1.943.978.284	2.248.270.674
Các nhà cung cấp khác	8.326.282.385	5.962.691.977
Cộng	29.826.230.417	21.761.296.533

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Tiến bộ Quốc Tế (AIC Group)	1.953.127.193	-
Các khách hàng khác	705.047.871	303.433.261
Cộng	2.658.175.064	303.433.261

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong năm		Số cuối năm	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	65.856.679	965.024.846	(779.730.034)	119.438.133	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	641.102.711	(641.102.711)	-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	124.203.286	(124.203.286)	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	718.236.873	-	885.968.125	(718.236.873)	885.968.125	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	7.938.680	162.498.579	(153.128.399)	1.431.500	-
Tiền thuế đất	-	-	922.982.400	(922.982.400)	-	-
Các loại thuế khác	1.437.566	-	3.000.000	(3.000.000)	1.437.566	-
Cộng	719.674.439	73.795.359	3.704.779.947	(3.342.383.703)	1.008.275.324	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

- Tập : 10%
- Truyền đọc : 5%
- Sách giáo khoa, giáo trình, sách khoa học kỹ thuật : Không chịu thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 20%.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	3.914.897.062	3.210.626.209
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	521.186.818	400.567.156
- Các khoản điều chỉnh giảm	(6.243.254)	(20.009.000)
Thu nhập tính thuế	4.429.840.626	3.591.184.365
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	885.968.125	718.236.873

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương tháng 12 và tiền thưởng phải trả cho người lao động.

15. Chi phí phải trả ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền điện	-	1.475.384
Phí kiểm toán	45.000.000	45.000.000
Cước phí vận chuyển	61.449.609	14.806.891
Thưởng thi đua cho nhân viên	115.000.000	-
Chiết khấu bán hàng phải trả	260.019.159	-
Cộng	481.468.768	61.282.275

16. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền phạt vi phạm hợp đồng	120.439.200	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	69.112.160	-
Cộng	189.551.360	-

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	144.128.910	240.839.000	(204.658.125)	180.309.785
Quỹ thưởng Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	100.000.000	(100.000.000)	-
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	-	84.000.000	(84.000.000)	-
Cộng	144.128.910	424.839.000	(388.658.125)	180.309.785

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**18. Vốn chủ sở hữu**

**18a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	20.000.000.000	100.511.000	1.251.268.488	21.351.779.488
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	2.492.389.336	2.492.389.336
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	125.127.000	(250.254.000)	(125.127.000)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(900.000.000)	(900.000.000)
Chí thường Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm trước	-	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trong năm trước	-	-	(84.000.000)	(84.000.000)
Số dư cuối năm trước	20.000.000.000	225.638.000	2.409.403.824	22.635.041.824
Số dư đầu năm nay	20.000.000.000	225.638.000	2.409.403.824	22.635.041.824
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	3.028.928.937	3.028.928.937
Trích lập các quỹ trong năm nay	-	240.839.000	(665.678.000)	(424.839.000)
Chia cổ tức trong năm nay	-	-	(1.800.000.000)	(1.800.000.000)
Số dư cuối năm nay	20.000.000.000	466.477.000	2.972.654.761	23.439.131.761

**18b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	4.700.000.000	4.700.000.000
Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel)	14.528.000.000	14.528.000.000
Các cổ đông khác là người lao động tại Công ty Công	772.000.000	772.000.000
	20.000.000.000	20.000.000.000

**18c. Cổ phiếu**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đang ký phát hành	2.000.000	2.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	2.000.000	2.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.  
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

18d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên ngày 11 tháng 5 năm 2018 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông (9% vốn điều lệ)	: 1.800.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 240.839.000
• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 240.839.000
• Chi thường cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	: 100.000.000
• Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	: 84.000.000

19. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

19a. Tài sản thuế ngoài

Tổng số tiền thuế tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuế hoạt động tài sản không thể hủy ngang theo các thời hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	1.609.913.455	798.549.818
Trên 01 năm đến 05 năm	3.333.252.822	3.021.036.134
Trên 05 năm	29.214.720.000	29.945.088.000
Cộng	34.157.886.276	33.764.673.952

Các khoản thanh toán tiền thuế hoạt động ở trên bao gồm:

- Tổng số tiền thuế 475,5 m<sup>2</sup> đất tại 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh với đơn giá thuê là 1.536.000 VND/m<sup>2</sup>/năm. Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 49 năm tính từ ngày 03 tháng 4 năm 2015.
- Tổng số tiền thuê 143 m<sup>2</sup> đất tại 14C Đặng Văn Ngữ, Phường 10, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh với đơn giá thuê là 75.000.000 VND/năm (bao gồm VAT), từ ngày 01 tháng 4 năm 2018 đơn giá thuê là 75.000.000 VND/năm (chưa bao gồm VAT). Hợp đồng thuê được ký với thời hạn 03 năm tính từ ngày 15 tháng 6 năm 2017.

19b. Ngoại tệ các loại

Tại ngày kết thúc năm tài chính, tiền của Công ty bao gồm 626.77 USD (số đầu năm là 1,183.26 USD).

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

Doanh thu của hàng hóa đã tiêu thụ.

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Công ty chỉ phát sinh giao dịch về bán hàng cho Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietavel) (là công ty mẹ) với số tiền là 5.952.523.544 VND (số năm trước là 5.721.853.920 VND).

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**2. Các khoản giảm trừ doanh thu**

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu thương mại	4.899.212.305	4.529.452.343
Hàng bán bị trả lại	427.768.742	240.958.214
Giảm giá hàng bán	35.227.262	4.124.000
<b>Cộng</b>	<b>5.362.208.309</b>	<b>4.774.534.557</b>

**3. Giá vốn hàng bán**

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã bán	93.151.884.846	72.269.767.760
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	326.703.683	217.315.459
<b>Cộng</b>	<b>93.478.588.529</b>	<b>72.487.083.219</b>

**4. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	22.444.633	157.572.239
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	24.853	4.346.720
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	194.236.750	-
Chiết khấu thanh toán	22.243.780	94.507.179
<b>Cộng</b>	<b>238.950.016</b>	<b>256.426.138</b>

**5. Chi phí tài chính**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	124.220.000	-
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	8.789.368	9.610.739
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	-	451.607.131
<b>Cộng</b>	<b>133.090.368</b>	<b>461.217.870</b>

**6. Chi phí bán hàng**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí công cụ, dụng cụ	21.936.942	23.000.144
Chi phí bằng tiền khác	118.500.142	157.816.848
<b>Cộng</b>	<b>140.437.084</b>	<b>180.816.992</b>

**7. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.107.103.270	8.323.593.645
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.045.421.963	536.048.391
Chi phí khấu hao tài sản cố định	454.408.807	432.273.588
Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	(574.778.900)	(125.432.180)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.555.281.491	2.508.416.141
Các chi phí khác	802.700.291	1.647.029.056
<b>Cộng</b>	<b>17.390.136.922</b>	<b>13.321.928.641</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA**

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

**8. Thu nhập khác**

	Năm nay	Năm trước
Lương và lãi	27.278.095	30.258.334
Hoàn tiền khuyến mãi	700.000	-
Thưởng doanh số	60.719.696	348.186.472
Tiền cho thuê nhà	1.200.000.000	554.838.182
<b>Cộng</b>	<b>1.288.697.791</b>	<b>933.282.988</b>

**9. Chi phí khác**

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	229.184.687	128.491.349
Tiền thuê đất	728.832.000	303.680.000
<b>Cộng</b>	<b>958.016.687</b>	<b>432.171.349</b>

**10. Lãi trên cổ phiếu**

**10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	3.028.928.937	2.492.389.336
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(240.839.000)	(240.839.000)
Trích thường Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(100.000.000)	(192.671.000)
Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát	(84.000.000)	(84.000.000)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	2.604.089.937	1.984.879.336
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	2.000.000	2.000.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>1.302</b>	<b>987</b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

**11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.067.358.905	559.048.535
Chi phí nhân công	12.107.103.270	8.323.593.645
Chi phí khấu hao tài sản cố định	454.408.807	432.273.588
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.555.281.491	2.508.416.141
Chi phí khác	346.421.533	1.679.413.724
<b>Cộng</b>	<b>17.530.574.006</b>	<b>13.502.745.633</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VĂN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.  
BẢO CAO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại thuyết minh số V.6a.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	378.086.000	338.832.000
Phụ cấp	7.500.000	7.035.000
Tiền thưởng	257.460.000	66.188.000
Cộng	643.046.000	412.055.000

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel)	Công ty mẹ
Công ty TNHH Indochina Heritage Travel	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Dịch vụ Vận chuyển Thế giới	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại Đầu tư Đảo Ngọc Bích	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Vietravel Australia Pty Ltd.	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Sài Gòn City Travel & Tours LLC	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty TNHH An Incentives	Công ty cùng Tập đoàn
Viet Nam Travel and Marketing Transports Joint Stock Company - Vietravel	Công ty cùng Tập đoàn
Viet Nam Travel and Marketing Transports Private Limited	Công ty cùng Tập đoàn
Công ty Cổ phần Tiếp thị - Thẻ thao - Du lịch - Giải trí Việt Nam	Công ty liên kết của Công ty mẹ

## CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU VÀ PHÁT TRIỂN VẠN HÓA

Địa chỉ: 99A Nguyễn Văn Trỗi, Phường 12, quận Phú Nhuận, TP. Hồ Chí Minh.

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài giao dịch bán hàng hóa với Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel) đã được trình bày tại thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Du lịch & Tiếp thị Giao thông Vận tải Việt Nam (Vietravel) về chia cổ tức với số tiền là 1.307.520.000 VND (năm trước là 653.760.000 VND).

Giá hàng hóa cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thị trường. Việc mua hàng hóa, từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thị trường.

#### *Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.3.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

## 2. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Phạm Lê Bảo Ngọc  
Người lập

Lê Thị Cẩm Lan  
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 3 năm 2019

Phạm Đình Phương  
Tổng Giám đốc